

Số: 124 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2018

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ cả năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4998
	Ngày: 15/6/18
	Chuyên: .....

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, như sau:

### Phần thứ nhất TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

#### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết tại Phụ lục số 01):

1. Ước thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 đạt 8.350 tỷ đồng, bằng 57,0% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 104,3% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

a) Thu nội địa ước đạt 7.850 tỷ đồng, bằng 56,1% dự toán HĐND giao, bằng 103,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Đánh giá một số khoản thu chủ yếu:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương, ước đạt 5.889 tỷ đồng, bằng 58,9% dự toán năm, bằng 100,5% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, thu chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 5.346 tỷ đồng, đạt 60,4% dự toán năm, bằng 101,2% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước đạt 785 tỷ đồng, bằng 51,0% dự toán năm, bằng 122% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, thu từ Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi dự kiến 6 tháng đầu năm các khoản thuế nộp ngân sách 248 tỷ đồng (trong đó, thuế TTĐB là 149 tỷ đồng), tăng 36,6 tỷ đồng so với số nộp cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu là thuế GTGT do năm 2018 Công ty không còn khấu trừ thuế GTGT đầu vào các dự án đầu tư ngoại tỉnh.

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 191 tỷ đồng, bằng 31,8% dự toán năm, bằng 81,9% so với cùng kỳ năm 2017; các dự án thu tiền sử dụng đất do Tỉnh làm chủ đầu tư (Công ty QISC, Trung tâm Phát triển đất tỉnh) chưa triển khai thực hiện do vậy thu tiền sử dụng đất của ngân sách tỉnh đạt thấp, các huyện

thu đảm bảo tiến độ dự toán được giao, trong đó một số huyện thu hoàn thành dự toán tỉnh giao là Mộ Đức (*thu 6,6 tỷ đồng; đạt 132% dự toán*), Ba Tơ (*thu 2,3 tỷ đồng; đạt 158%*), Sơn Hà (*thu 9,8 tỷ đồng; đạt 328%*), Lý Sơn (*thu 1,9 tỷ đồng; đạt 197%*); thành phố Quảng Ngãi thu tiền sử dụng đất thấp chưa đảm bảo tiến độ dự toán được giao.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu: Ước đạt 500 tỷ đồng, bằng 74,6% so dự toán năm và bằng 120,6% so với cùng kỳ năm 2017.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 1.719 tỷ đồng, bằng 96,1% dự toán Trung ương giao.

## **II. Về chi ngân sách địa phương**

1. Ước chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018 là 4.558,14 tỷ đồng, bằng 37,4% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 116,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: Ước đạt 1.332 tỷ đồng, bằng 43,7% so dự toán năm.

b) Chi thường xuyên: Ước đạt 3.225 tỷ đồng, bằng 40,5% so dự toán năm; trong đó, chi để thực hiện chính sách an sinh xã hội và chính sách khác là 770 tỷ đồng.

c) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,14 tỷ đồng.

2. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 760 tỷ đồng, bằng 42% dự toán năm.

3. Dự phòng ngân sách tỉnh: 16,59 tỷ đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 03*).

## **III. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính địa phương**

1. Số dư đến ngày 31/12/2017 là 80,2 tỷ đồng.

2. Số phát sinh tăng trong 6 tháng đầu năm 2018 là 1,4 tỷ đồng; gồm: Bổ sung từ dự toán chi ngân sách tỉnh 1,1 tỷ đồng; lãi tiền gửi (*0,1%/tháng*) 0,3 tỷ đồng.

3. Phát sinh giảm là 23,4 tỷ đồng, do sử dụng để bù hụt thu ngân sách năm 2016.

4. Số dư đến ngày 30/6/2018 là 58,2 tỷ đồng.

## **IV. Tình hình huy động vốn đầu tư (*chi tiết tại Phụ lục số 04*):**

1. Vay đầu tư kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và làng nghề ở nông thôn, lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh:

- Số dư đầu năm 2018 là 122,5 tỷ đồng.

- Số phát sinh tăng trong kỳ: không.

- Số phát sinh giảm trong kỳ là 73,75 tỷ đồng.
- Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2018 là 48,75 tỷ đồng.

2. Dư nợ vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II) đến ngày 30/6/2018 là 188,4 tỷ đồng.

#### **V. Tình hình tạm ứng, ứng trước**

Số dư tạm ứng, ứng trước ngân sách đến ngày 30/6/2018 là 1.519,939 tỷ đồng, giảm so với tại thời điểm ngày 31/12/2017 là 465,813 tỷ đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm*), bao gồm:

1. Các khoản tạm ứng, ứng trước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh là 982,334 tỷ đồng;

2. Các khoản tạm ứng, ứng trước không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh là 537,605 tỷ đồng.

*Tóm lại*, trong 6 tháng đầu năm 2018, việc tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018; Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2018.

### **Phần thứ hai**

## **GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI CÁ NĂM 2018**

#### **I. Dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

1. Thu cân đối ngân sách trên địa bàn năm 2018: Ước đạt 15.600 tỷ đồng, bằng 106,4% dự toán năm (*chi tiết tại Phụ lục số 01*), trong đó:

a) Thu nội địa ước đạt 14.800 tỷ đồng, bằng 105,8% dự toán năm. Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 9.710 tỷ đồng, bằng 109,8% dự toán năm.

Dự kiến năm 2018, thu ngân sách địa phương được hưởng tăng so với dự toán HĐND tỉnh giao khoảng 800 tỷ đồng.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu cả năm 2018 ước đạt 800 tỷ đồng, bằng 119,4% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 1.920 tỷ đồng; bằng 107,3% dự toán Trung ương giao.

## **II. Chi ngân sách địa phương**

1. Chi cân đối ngân sách địa phương cả năm 2018 ước đạt 10.631,4 tỷ đồng, bằng 87,9% dự toán HĐND tỉnh giao (*chi tiết tại Phụ lục số 02*); trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: Ước đạt 2.658 tỷ đồng, bằng 87,2% dự toán năm (*chưa bao gồm chi từ nguồn Trung ương bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán*).

b) Chi thường xuyên: Ước đạt 7.972,3 tỷ đồng, bằng 100,0% dự toán năm (*chưa bao gồm chi từ nguồn Trung ương bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán*).

c) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 1,1 tỷ đồng.

2. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 1.757 tỷ đồng, bằng 98,2% dự toán năm.

## **III. Các giải pháp triển khai thực hiện**

Để đạt được nhiệm vụ thu ngân sách tăng hơn 6% so với HĐND tỉnh giao, chi ngân sách năm 2018 đảm bảo theo dự toán; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh: số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018, số 933/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2018, số 1051/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2018; hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

### **1. Giải pháp về thu ngân sách:**

a) Cơ quan Thuế chủ trì phối hợp cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp để thu hồi triệt để và đẩy nhanh xử lý nợ đọng để tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước; đồng thời, chuẩn bị nội dung để UBND tỉnh làm việc với Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn xác định số thu từ nhà máy lọc dầu trong 6 tháng cuối năm 2018.

b) Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phát hiện kịp thời và xử lý các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận

thuế.

c) Cơ quan Thuế phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các dự án khu dân cư để đẩy nhanh tiến độ nộp tiền thu sử dụng đất.

d) UBND huyện có các Chi cục Thuế sắp xếp, sáp nhập Chi cục Thuế khu vực theo chủ trương của Bộ Tài chính (*Sơn Hà, Sơn Tây, Đức Phổ, Ba Tơ, Trà Bồng, Tây Trà*), tích cực phối hợp với Cục thuế tỉnh trong việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập Chi cục Thuế khu vực.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp cơ quan liên quan đánh giá tình hình hoạt động của các Doanh nghiệp mới thành lập; đề xuất giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ.

## 2. Giải pháp chi ngân sách:

### a) Về chi thường xuyên:

- Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện điều hành chi ngân sách trong dự toán được giao, ngân sách không bổ sung ngoài dự toán trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách tỉnh đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng đến ngày 30/6/2018 chưa phân bổ, trừ trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát lại các cơ chế, chính sách, đề án, dự án đã ban hành nhưng chưa có nguồn đảm bảo, đồng thời chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách khi thật sự cần thiết và có nguồn tài chính đảm bảo.

b) Về chi đầu tư phát triển: Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1312/UBND-TH ngày 15/3/2018; chỉ được phép thực hiện và giải ngân trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; thực hiện thu hồi nợ tạm ứng quá hạn; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ của chính quyền địa phương, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

c) Đối với việc mua sắm và sử dụng tài sản công tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018: Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018; Sở Tài chính phối hợp các cơ quan, đơn vị và địa phương thực

hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra; khẩn trương hoàn thành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo nhiệm vụ được giao. Đồng thời, thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 30/6/2018; thực hiện cổ phần hóa 5 đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính, công tác quản lý, thanh quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước. Chú trọng công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, các quỹ tài chính.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: PCVP, các ph N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat292.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

## BÁO CÁO

Tình hình thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm

và nhiệm vụ thu NSNN trên địa 6 tháng cuối năm 2018

Kế hoạch Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh



ĐVT: Triệu đồng

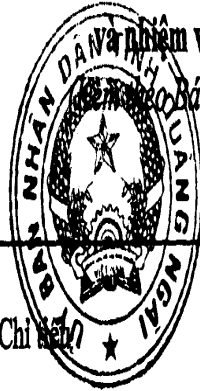
Số TT	Chi tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Dự toán năm 2018	Ước thu 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%) với		Dự kiến năm 2018	So sánh dự toán 2018
					Dự toán 2018	Cùng kỳ 2017		
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3/2)	(5)=(3/1)	(6)	(7)=(6/2)
	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A)+(B)+(C)</b>	<b>8.008.686</b>	<b>14.913.500</b>	<b>8.367.755</b>	<b>56,1%</b>	<b>104,5%</b>	<b>15.617.755</b>	<b>104,7%</b>
A	<b>Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn (I)+(II)</b>	<b>8.004.656</b>	<b>14.655.000</b>	<b>8.350.000</b>	<b>57,0%</b>	<b>104,3%</b>	<b>15.600.000</b>	<b>106,4%</b>
I	Thu nội địa	7.589.913	13.985.000	7.850.000	56,1%	103,4%	14.800.000	105,8%
1	Thu từ DNNN do Trung ương quản lý	5.859.207	9.996.000	5.889.000	58,9%	100,5%	10.861.000	108,7%
	Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất	5.282.151	8.845.000	5.346.000	60,4%	101,2%	9.710.000	109,8%
	-Thuế giá trị gia tăng	2.828.566	4.543.000	2.720.000	59,9%	96,2%	5.000.000	110,1%
	-Thuế thu nhập doanh nghiệp	349.921	366.000	251.000	68,6%	71,7%	370.000	101,1%
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.954.179	3.936.000	2.375.000	60,3%	121,5%	4.340.000	110,3%
	-Thu khác	149.486						
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	35.971	85.000	40.000	47,1%	111,2%	80.000	94,1%
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	131.889	310.000	160.000	51,6%	121,3%	260.000	83,9%
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	643.375	1.540.000	785.000	51,0%	122,0%	1.540.000	100,0%
5	Thuế thu nhập cá nhân	163.148	340.000	175.300	51,6%	107,4%	340.000	100,0%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	66		50		75,5%	50	
7	Tiền sử dụng đất	233.094	600.000	191.000	31,8%	81,9%	600.000	100,0%
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.079	4.600	2.500	54,3%	120,2%	4.600	100,0%
9	Thu cho thuê mặt đất, mặt nước	23.026	59.400	20.500	34,5%	89,0%	40.000	67,3%
10	Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước	660		500			500	
11	Thuế bảo vệ môi trường	249.116	520.000	282.000	54,2%	113,2%	530.000	101,9%
12	Lệ phí trước bạ	66.050	160.000	78.000	48,8%	118,1%	160.000	100,0%
13	Thu phí, lệ phí	58.125	105.000	57.250	54,5%	98,5%	108.000	102,9%

Số TT	Chi tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Dự toán năm 2018	Ước thu 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%) với		Dự kiến năm 2018	So sánh dự toán 2018
					Dự toán 2018	Cùng kỳ 2017		
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3/2)	(5)=(3/1)	(6)	(7)=(6/2)
14	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	24.529	38.000	30.000	78,9%	122,3%	40.000	105,3%
15	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản,... tại xã	8.311	22.000	9.100	41,4%	109,5%	20.000	90,9%
16	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	33.018	70.000	55.000	78,6%	166,6%	80.000	114,3%
17	Thu khác	58.249	135.000	74.800	55,4%	128,4%	135.800	100,6%
II	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	414.743	670.000	500.000	74,6%	120,6%	800.000	119,4%
1	Thuế xuất khẩu	52.613	87.000	54.000	62,1%	102,6%	87.000	100,0%
2	Thuế nhập khẩu	15.754	28.000	35.000	125,0%	222,2%	52.000	185,7%
3	Thuế giá trị gia tăng	346.179	555.000	410.000	73,9%	118,4%	660.000	118,9%
B	Thu vay vốn để bù đắp bội chi		155.000	17.755	11,5%		17.755	11,5%
C	Thu để lại chi	4.030	103.500		0,0%	0,0%		0,0%
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)+C</b>	<b>7.276.458</b>	<b>11.569.402</b>	<b>8.726.512</b>	<b>75,4%</b>	<b>119,9%</b>	<b>14.791.597</b>	<b>127,9%</b>
A	Thu cân đối ngân sách địa phương (I)+(II)+(III)	7.272.428	10.868.102	8.708.757	80,1%	119,8%	14.773.842	135,9%
	Các khoản thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp	6.010.680	12.044.382	6.989.920	58,0%	116,3%	12.853.380	106,7%
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	533.719	1.110.320	906.000	81,6%	169,8%	1.541.700	138,9%
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ 88%	5.476.961	8.726.503	6.083.920	69,7%	111,1%	11.311.680	129,6%
II	Bổ sung từ ngân sách trung ương	1.261.748	1.789.304	1.718.837	96,1%	136,2%	1.920.462	107,3%
III	Thu từ chuyển nguồn							
III	Thu vay vốn để bù đắp bội chi		155.000	17.755	11,5%		17.755	11,5%
C	Thu để lại chi	4.030,0	103.500	-	0,0%	0,0%	-	0,0%



## BÁO CÁO

Tình hình chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm

và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2018  
Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chi tiết	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Dự toán năm 2018	Ước chi 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%) với		Dự kiến năm 2018	So sánh dự toán 2018
					Dự toán 2018	Cùng kỳ 2017		
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3/2)	(5)=(3/1)	(6)	(7)=(6/2)
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)+(C)</b>	4.170.312	14.092.186	5.318.636	37,7%	127,5%	12.388.128	87,9%
A	<b>CHI CÂN ĐỐI</b>	3.922.892	12.199.382	4.558.455	37,4%	116,2%	10.631.585	87,1%
I	<b>Chi đầu tư phát triển (*)</b>	798.869	3.046.950	1.331.928	43,7%	166,7%	2.658.188	87,2%
1	Chi đầu tư XDCB	798.869	3.016.950	1.301.928	43,2%	163,0%	2.628.188	87,1%
	- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	650.644	2.191.950	1.154.693	52,7%	177,5%	2.060.433	94,0%
	- Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất	132.253	600.000	109.480	18,2%	82,8%	480.000	80,0%
	- Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu XSKT	15.972	70.000	20.000	28,6%	125,2%	70.000	100,0%
	- Chi đầu tư từ nguồn bội chi		155.000	17.755	11,5%		17.755	11,5%
2	Chi đầu tư phát triển khác		30.000	30.000	100,0%		30.000	
II	<b>Chi thường xuyên</b>	3.122.883	7.970.082	3.225.320	40,5%	103,3%	7.972.190	100,0%
1	Chi giáo dục-đào tạo-dạy nghề	1.155.757	2.952.097	1.257.230	42,6%	108,8%	2.933.280	99,4%
2	Chi khoa học và công nghệ	5.695	35.646	9.090	25,5%	159,6%	34.851	97,8%
3	Chi quốc phòng	82.677	152.021	96.190	63,3%	116,3%	172.200	113,3%
4	Chi an ninh trật tự an toàn xã hội	47.447	73.087	47.700	65,3%	100,5%	84.220	115,2%
5	Chi y tế, dân số và gia đình	204.467	913.800	255.410	28,0%	124,9%	904.612	99,0%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục, thể thao	35.374	171.201	47.450	27,7%	134,1%	170.586	99,6%
7	Chi phát thanh, truyền hình	19.290	40.256	19.110	47,5%	99,1%	40.240	100,0%
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	37.805	172.979	47.140	27,3%	124,7%	171.461	99,1%
9	Chi các hoạt động kinh tế	314.545	1.300.328	315.170	24,2%	100,2%	1.292.057	99,4%
10	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	765.005	1.560.543	773.040	49,5%	101,1%	1.553.314	99,5%
11	Chi đảm bảo xã hội	422.234	529.214	331.850	62,7%	78,6%	546.459	103,3%
12	Chi thường xuyên khác	32.587	68.910	25.940	37,6%	79,6%	68.910	100,0%

Số TT	Chi tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Dự toán năm 2018	Ước chi 6 tháng đầu năm 2018	So sánh (%) với		Dự kiến năm 2018	So sánh dự toán 2018
					Dự toán 2018	Cùng kỳ 2017		
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		67	67	100,0%		67	100,0%
IV	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	1.140	1.140	1.140	100,0%	100,0%	1.140	100,0%
V	Chi dự phòng ngân sách		240.888					
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương		940.255					
B	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TỪ NGUỒN TW BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>	247.420	1.789.304	760.181	42%	307,2%	1.756.543	98,2%
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia	50.537	478.669	125.965	26%	249,3%	445.908	93,2%
2	Vốn đầu tư thực hiện chương trình, dự án	196.883	1.226.524	613.189	50%	311,4%	1.226.524	100,0%
3	Vốn sự nghiệp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ		84.111	21.028	25%		84.111	100,0%
C	<b>CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>		103.500					

## TỈNH HỒ SƠ DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018



theo Quyết định số 124/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Số tiền
(1)	(2)	(3)
<b>A</b>	<b>Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh (bố trí dự toán năm 2017)</b>	<b>139.896</b>
<b>B</b>	<b>Kinh phí phân bổ</b>	<b>16.592</b>
1	Công tác Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	3.000
2	Thực hiện 02 hạng mục phát sinh của Tiểu DA BT, hỗ trợ, TĐC phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng NMLD Dung Quất	10.300
3	Khắc phục thiệt hại về động vật nuôi bị thiệt do bão số 12 và mưa lũ gây ra	4
4	Kinh phí thực hiện cắm biển cấm	590
5	Kinh phí để bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và an ninh năm 2018 cho chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo tại Quảng Ngãi	307
6	Kinh phí thực hiện đưa dân khiếu kiện về địa phương	143
7	Hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2017	1.879
8	Triển khai thực hiện thí điểm toàn dân bảo vệ an toàn tổ quốc tại huyện Đức Phổ và huyện Trà Bồng	368
<b>C</b>	<b>Kinh phí chưa phân bổ (A)-(B)</b>	<b>123.304</b>

## CÁC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kế hoạch Bảo số 124/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số dư nợ đến ngày 30/6/2018	Ghi chú
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>237.150</b>	
1	<b>Vay Ngân hàng phát triển</b>	<b>48.750</b>	
	<i>Vay vốn kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn</i>	48.750	
2	<b>Vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II)</b>	<b>188.400</b>	Trả nợ từ nguồn khấu hao của các Công ty CP Điện của các huyện

## CÁC KHON DÂN TNG, ƯNG TRƯỚC NGN SÁCH TỈNH QUANG NGAI



Số 124/BC-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị*	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/17	Số tạm ứng trong năm	Số thu hồi trong năm	Số dư đến ngày 30/6/2018	Kế hoạch bố trí trả nợ
(1)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10) = (6) + (7) - (8)	(11)
	<b>Tổng cộng (A)+(B)</b>		<b>1.985.752</b>	<b>0</b>	<b>465.813</b>	<b>1.519.939</b>	
<b>A</b>	<b>Thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh</b>		<b>1.448.147</b>	<b>0</b>	<b>465.813</b>	<b>982.334</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư</b>		<b>1.420.333</b>	<b>0</b>	<b>465.813</b>	<b>954.520</b>	
1	BQL KKT Dung Quát	Chi bồi thường, di dời nhà máy chế tạo và thiết bị Dung Quát	30.000		30.000		
2	Đại học Phạm Văn Đồng	Tạm ứng xây dựng hoàn thành hạng mục Nhà lớp học 10 phòng	800		800		
3	Sở Giao thông vận tải	Tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng tuyến đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham)	15.000		15.000		
4	Sở Giao thông vận tải	Tạm ứng để thực hiện các khu tái định cư và khu cải táng mỏ mã phục vụ GPMB nâng cấp Quốc lộ 1.	30.000		30.000		
5	BQL Khu kinh tế Dung Quát	Chi bồi thường GPMB Dự án Nhà máy Thép Quang Lian (85 tỷ đồng, đã trả 10 tỷ đồng) và di dời các hộ dân bị ảnh hưởng trực tiếp do gần nhà máy Bio Ethanol (9,5 tỷ đồng).	84.500		84.500		
6	BQL KKT DQ; Sở GTVT; Cty KTCT Thủy lợi; huyện: Sơn Tịnh, Sơn Hà	Đầu tư 3 công trình hạ tầng VSIP (50 tỷ đồng); Sửa chữa nâng cấp đường Sơn Hà-Sơn Tây (30 tỷ đồng); Dự án Cầu Mỏ-O, xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà (5 tỷ đồng); Dự án Cầu Trà Bồng (5 tỷ đồng).	90.000		90.000		
7	Sở Giao thông vận tải	Ứng trước dự toán chi ngân sách năm sau để thực hiện việc hỗ trợ cho các hộ dân liên quan đến công tác bồi thường, GPMB dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 24, đoạn qua xã phò phong huyện Đức Phổ.	8.226		8.226		
8	BQL Khu kinh tế Dung Quát	Ứng trước để bồi thường hỗ trợ bổ sung thuộc mặt bằng Dự án thành phần II đoạn qua Bình Long - Dung Quát (gai đoạn I-thuộc Tờ bản đồ 1,2,3,4 và phần mở rộng thuộc Tờ bản đồ số 8	2.937		2.937		
9	UBND huyện Bình Sơn	Ứng trước dự toán chi ngân sách tỉnh để đầu tư đường giao thông nông thôn thôn Đông Bình, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	3.350		3.350		
10	Sở Giao thông vận tải	Ứng trước để xây dựng công trình đường Nguyễn Trãi	40.000		40.000		

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/17	Số tạm ứng trong năm	Số thu hồi trong năm	Số dư đến ngày 30/6/2018	Kế hoạch bố trí trả nợ
11	UBND huyện Sơn Hà	Ứng trước để thực hiện đầu tư dự án Đường ĐH72 - Lăng Trá	8.000			8.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
12	UBND huyện Sơn Hà	Tuyến đường Sơn Thượng - Sơn Tinh huyện Sơn Hà	8.000			8.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
13	Sở Y tế	Bệnh viện Sản nhi tỉnh Quảng Ngãi	50.000			50.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
14	Sở Xây dựng	Hỗ trợ nhà ở đối với 3,750 hộ nghèo theo QĐ số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đã xây dựng nhà ở hoàn thành nhưng chưa được hỗ trợ kinh phí.	26.250			26.250	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
15	Sở NN & PTNT	Dự án Đường vào Cảng cá Lý Sơn	4.800			4.800	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
16	Sở NN & PTNT	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước cây Búa, huyện Sơn Tịnh.	10.000			10.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
17	UBND huyện Nghĩa Hành	Hỗ trợ công trình Cầu Suối Rau, tuyến đường huyện (ĐT.624 - Dốc Nhảy)	8.000			8.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
18	UBND huyện Tư Nghĩa	Hỗ trợ công trình Đường ống dẫn nước từ Hồ Hóc Xoài về Hồ Hồ Tạc và Hồ Tre, huyện Tư Nghĩa	3.600			3.600	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
19	UBND huyện Lý Sơn	Hỗ trợ đầu tư công trình Nhà văn hóa thể thao xã An Hải, huyện Lý Sơn.	4.350			4.350	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
20	Sở Giao thông	Ứng trước dự toán thực hiện Dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc	100.000			100.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
21	SVHTT và DL	Ứng trước dự toán năm sau thực hiện Dự án Khu lưu niệm Bác Phạm Văn Đồng (giai đoạn 2)	15.000			15.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
22	Đài PTTH Quảng Ngãi	Dự án xe Truyền hình lưu động 05 camera của Đài PTTH Quảng Ngãi	15.000			15.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/17	Số tạm ứng trong năm	Số thu hồi trong năm	Số dư đến ngày 30/6/2018	Kế hoạch bố trí trả nợ
23	UBND huyện Nghĩa Hành	Ứng trước dự toán để đầu tư khẩn cấp Công trình đập Đòng Thét xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành	5.000			5.000	Kế hoạch trung hạn (2017-2020)
24	UBND Thành phố Q. Ngãi	Ứng trước để xây dựng công trình Khu Đô thị mới phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, TPQN.	115.000			115.000	
25	UBND huyện Sơn Tịnh	Ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu tái định cư thôn Thế Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh.	10.520			10.520	
26	BQL Khu kinh tế Dung Quất	Ứng trước để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án thuộc Khu Kinh tế Dung Quất	30.000			30.000	
27	Sở Giao thông	Ứng trước mua xi măng để làm giao thông nông thôn	30.000			30.000	
28	UBND huyện Nghĩa Hành	Ứng trước ngân sách tỉnh để đầu tư 03 xã nông thôn mới: Hành Trung, Hành Phước, Hành Tín	40.000			40.000	
29	UBND huyện Lý Sơn	Ứng trước xây dựng Khu Nghĩa địa	30.000			30.000	
30	Sở Giao thông vận tải	Ứng trước ngân sách tỉnh để thực hiện cung ứng xi măng cho các xã làm đường giao thông nông thôn, thực hiện CTMTQG nông thôn mới năm 2017	32.000			32.000	
31	Trung tâm phát triển Quỹ đất	Tạm ứng thực hiện dự án Khu tái định cư kết hợp phát triển Quỹ đất phục vụ cho dự án xây dựng hệ thống đê bao nhằm biến đổi khí hậu tại xã Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi.	50.000			50.000	
32	Sở Giao thông vận tải	Ứng trước thực hiện khắc phục hậu quả lũ lụt (bước 2)	40.000			40.000	
33	Sở Tài chính	Ứng trước chi trả nợ gốc đến hạn	280.000			280.000	
34	UBND Thành phố Q. Ngãi	Ứng trước thực hiện dự án Cầu Thạch Bích	200.000		161.000	39.000	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>		<b>27.814</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>27.814</b>	
1	Các huyện, thành phố	Tạm ứng thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP của Chính phủ	26.315			26.315	
2	Các huyện, thành phố	Tạm ứng kinh phí thực hiện Chính sách hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	1.499			1.499	
<b>B</b>	<b>Thu hồi từ các nguồn khác</b>		<b>537.605</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>537.605</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư</b>		<b>537.605</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>537.605</b>	
<b>1</b>	<b>Ngân sách trung ương bổ sung, hỗ trợ</b>		<b>238.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>238.700</b>	
a	BQL DA Hợp phần di dân Hồ chứa nước Nước Trong	Thực hiện Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong	16.700			16.700	
b	BQL DA Hợp phần di dân Hồ chứa nước Nước Trong	Thực hiện Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong	100.000			100.000	

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/17	Số tạm ứng trong năm	Số thu hồi trong năm	Số dư đến ngày 30/6/2018	Kế hoạch bố trí trả nợ
c	BQL DA Hợp phần di dân Hồ chứa nước Nước Trong	Thực hiện Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong	50.000			50.000	
d	BQL Dán đầu tư và XD các công trình NN & PTNT tỉnh Qngai	Tạm ứng để thực hiện dự án Hợp phần di dân, tái định cư Hồ Chứa nước Nước trong	52.000			52.000	
e	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Tạm ứng để đầu tư hạng mục sửa chữa, khắc phục Bến cập tàu của Đào Bé thuộc dự án Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (giai đoạn III)	20.000			20.000	
<b>2</b>	<b>Ngân sách thành phố Quảng Ngãi</b>		<b>36.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>36.000</b>	
a	UBND thành phố Quảng Ngãi	Tạm ứng ngân sách tỉnh để thực hiện các dự án quan trọng trên địa bàn thành phố.	36.000			36.000	
<b>3</b>	<b>Thu hồi từ các nhà đầu tư vào Khu kinh tế DQ</b>		<b>210.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>210.500</b>	
	BQL Khu kinh tế Dung Quất	Tạm ứng thực hiện công tác bồi thường tạo Quỹ đất sạch Khu kinh tế Dung Quất.	210.500			210.500	
<b>4</b>	UBND huyện Lý Sơn	Hạng mục cải tạo kè chắn, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống camera thuộc dự án nâng cấp đường Cơ động Lý Sơn	24.550			24.550	
<b>5</b>	<b>Thu hồi từ các nguồn khác</b>		<b>27.855</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>27.855</b>	
a	Sở Công Thương	Tạm ứng để thực hiện bình ổn giá	1.605			1.605	
b	Ủy ban mặt trận	Kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo đã xây dựng nhà hoàn thành theo QĐ 167/2008/QĐ-TTg nhưng chưa được hỗ trợ	26.250			26.250	